

Số: 23 /QĐ-THPTBB

Bàu Bàng, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán đầu năm 2023

Căn cứ dự toán quyết định số 67/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1) của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu dự toán giao đầu năm (Kèm theo số liệu chi tiết)

Điều 2: Bộ phận tài chính theo dõi và thực hiện theo quyết định đã ban hành .

Điều 3: Ban giám hiệu Trường THPT Bàu Bàng và các bộ phận có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tấn Bình

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 3841/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1) cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 105/STC-TCHCSN ngày 09/01/2023 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương về việc thống nhất phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Biểu số 48 đính kèm), cụ thể:

1. Tổng thu năm 2023: 24.103 triệu đồng.
2. Tổng chi năm 2023: 485.487 triệu đồng, bao gồm:
 - a) Ngân sách nhà nước cấp: 461.384 triệu đồng.
 - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/nhiệm vụ chi thường xuyên: 320.551 triệu đồng.
 - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/nhiệm vụ không thường xuyên: 140.833 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết đính kèm)

- b) Chi từ nguồn thu: 24.103 triệu đồng.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chính sách, chế độ hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *A*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (nhập tabmis);
- KBNN nơi giao dịch (kiểm soát chi);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC. *nhk*



Nguyễn Thị Nhật Hằng

Biểu số 48**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Đơn vị: Trường THPT Bà Bằng

Mã số chương: 422; Mã số đơn vị dự toán cấp 4: 1084068

(Kèm theo Quyết định số: 67/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Chương-loại-khoản	Mã nguồn NS	Tổng số
A	B	1	2	3	4
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp				1.022
	- Học phí				1.022
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại				1.022
	- Học phí				1.022
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo				12.153
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	070	422-070-074		8.809
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			13	8.809
	- Đã trừ tiết kiệm theo quy định				129
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				3.344
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			12	3.344
	- Đã trừ tiết kiệm theo quy định				20

Ghi chú: Đề nghị các đơn vị:

- Sử dụng nguồn 13 trong dự toán giao để chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Việc trang bị máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg; QĐ số 224/QĐ-SGDĐT ngày 16/02/2022 của Sở GDĐT;
- Đối với dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công ... đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính;
- Đã cân đối từ nguồn thu học phí để chi hoạt động (nhiệm vụ thường xuyên) với dự toán 485 triệu đồng;
- Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) và Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2021 của Chính phủ: Thanh quyết toán theo thực tế phát sinh, đúng quy định hiện hành và không vượt mức được giao.

CHI TIẾT DỰ TOÁN NĂM 2023
KINH PHÍ KHÔNG THỰC HIỆN TỰ CHỦ - KHÔNG THƯỜNG XUYÊN
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT BÀU BÀNG
(Kèm theo Quyết định số: 61/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đơn vị/ Nội dung chi tiết	C	L	K	Dự toán
	Tổng cộng	422	070	074	3.344
I	KP không thường xuyên				2.944
1	Đào tạo CB				270
	- Trợ cấp đi học				150
	- Hỗ trợ luận văn				120
2	Cấp bù học phí, hỗ trợ CPHT				58
	- Cấp bù học phí: 40 hs				22
	- Hỗ trợ CPHT: 40 hs				36
3	Tiền thừa giờ năm học 2022-2023				1.200
4	Chi trợ cấp thôi việc				200
5	Nhiệm vụ chuyên môn: Sinh hoạt hè, BD học sinh giỏi các khối lớp, Giải thể thao học sinh, Hội thao quốc phòng, Tuyển sinh lớp 10, Tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức, ...				492
	- Giải thể thao học sinh, Hội thao QP				200
	- Sinh hoạt hè				32
	- Hội trại				30
	- Tuyển sinh 10				180
	Tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức, ...				50
6	Phụ cấp ưu đãi cho GV trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập				60
7	Các chế độ chính sách của địa phương				434
	+ Trợ cấp theo NQ 05/2019/HĐND (6ng x 1,5 x 1.490.000 x 12 tháng)				150
	+ Nhà giáo 20/11 (69ng x 200.000)				13
	+ Hỗ trợ xa nhà, nhà trọ				100
	+ Hỗ trợ cho BV, PV(2BV, 1PV)				20
	+ Hỗ trợ cho trang phục BV(2ng x 600.000)				2
	+ Phụ cấp thư viện 0.2*1.490.000*12T				4
	+ Phụ cấp 30% cho VC có gốc giáo viên không trực tiếp giảng dạy 8 GV (8,529 x 1.490.000x 12th)				145
8	Thi tốt nghiệp THPT				180
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định				20
II	Kinh phí mua sắm				400
1	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi: 200 bộ x 2tr				400
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định				